

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Tên chương trình	: Tài chính – Ngân hàng
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Ngành đào tạo	: Tài chính – Ngân hàng
Tên Tiếng Anh	: Finance - Banking
Loại hình đào tạo	: Chính quy – hệ tín chỉ
Mã số	: 51340201

(Ban hành kèm theo Quyết định số. 148/QĐ – ĐT, ngày 09.tháng.6...năm 2014
của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1. Kiến thức

1.1.1. Kiến thức chung

Có hiểu biết về cơ bản nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng CSVN, tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên.

1.1.2. Kiến thức chuyên ngành

Để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Tiền tệ Ngân hàng, thị trường tài chính. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu về tài chính, sử dụng các mô hình kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính để phân tích các hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính, phân tích dòng tiền và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhằm đem lại hiệu quả của nhà đầu tư, các cổ đông và làm tốt nghĩa vụ đối với nhà nước, thông qua thực hiện chính sách thuế.

1.1.3. Kiến thức bổ trợ

Đạt trình độ tiếng Anh TOEIC 350 hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương; đạt trình độ A tin học; các kỹ năng mềm.

1.2. Kỹ năng

Phân tích thị trường tài chính, hệ thống tài chính ngân hàng, khảo sát, nghiên cứu để làm việc nhóm và nâng cao khả năng đảm nhận công việc được giao trong môi trường công tác

sau này (như làm cán bộ tín dụng, kế toán, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ, và đặc biệt là đội ngũ nhân lực phân tích kỹ thuật về tài chính ngân hàng, có thể trở thành nhà môi giới và kinh doanh, phân tích chứng khoán trong các tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng trong và ngoài nước.

1.3. Thái độ

Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; biết tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các chính sách của nhà nước, trung thực, có ý thức trách nhiệm xã hội trong nghề nghiệp; biết tôn trọng sự thật, có khả năng chịu đựng áp lực của nghề nghiệp, thận trọng, có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

1.4. Cơ hội nghề nghiệp, vị trí, khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp, có cơ hội làm việc ở các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng của mọi thành phần kinh tế từ trung ương đến địa phương; có cơ hội rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm để sau này có cơ hội trở thành những giám đốc tài chính của doanh nghiệp, và các nhà đầu tư tương lai.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3 năm.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 111 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm, với 9 kỳ, trong đó 7 học kỳ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng tại cơ sở đào tạo và 1 kỳ thực tập tại các địa phương và cơ sở, 01 kỳ làm khóa luận hoặc học các học phần thay thế.

- Sinh viên được đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng theo Quy định 388/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm 10

Điểm học phần làm tròn đến 1 chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a. Loại đạt:

A – (8,5 -> 10): GIỎI.

B – (7.0 -> 8,4): KHÁ

C – (5,5 -> 6,9): TRUNG BÌNH

D – (4.0 -> 5,4): TRUNG BÌNH YẾU.

b. Loại không đạt:

F – (dưới 4.0): KÉM.

Tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chung của mỗi học phần phải được quy đổi sang điểm số như sau (điểm hệ 4):

A tương ứng với 4.

B tương ứng với 3.

C tương ứng với 2.

D tương ứng với 1.

F tương ứng với 0.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 32 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 10 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	070010	NLCB của chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75	0	
2	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	070010(a)
3	070002	ĐLCM của ĐCS Việt Nam	3	45	0	070010(a)
		Tổng	10	150	0	

7.1.2. Khoa học xã hội – nhân văn nghệ thuật: 4 tín chỉ

7.1.2.1. Kiến thức bắt buộc: 2 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	001294	Pháp luật đại cương	2	30	0	
		Tổng	2	30	0	

7.1.2.2. Kiến thức tự chọn: 2 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
5	071485	Tâm lý học đại cương	2	30	0	
6	071350	Logic học	2	30	0	

7.1.3. Ngoại ngữ: 12 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
7	000047	Anh văn giao tiếp 1	3	30	30	
8	000048	Anh văn giao tiếp 2	3	30	30	000047(a)
9	001795	TOEIC 1	3	30	30	000048(a)
10	001796	TOEIC 2	3	30	30	001795(a)
		Tổng	12	120	120	

7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên: 6 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
11	001789	Toán cao cấp C1	2	30	0	
12	001790	Toán cao cấp C2	2	30	0	001789(a)
13	001760	Tin học văn phòng 1	2	0	60	
		Tổng	6	60	60	

7.1.5. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
14	070023	Giáo dục thể chất	5	15	90	
		Tổng	5	15	90	

7.1.6. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
15	070022	Giáo dục quốc phòng	8	90	30	
		Tổng	8	90	30	

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 79 tín chỉ

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 34 tín chỉ

7.2.1.1. Kiến thức bắt buộc: 25 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
16	070387	Lý thuyết Tài chính tiền tệ 1	3	45	0	
17	070390	Tài chính doanh nghiệp 1	3	45	0	070387(a)
18	070339	Nghị vụ Ngân hàng thương mại	3	45	0	070387(a)
19	070366	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	0	
20	070367	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	30	0	070366(a)
21	071487	Nguyên lý kế toán	3	45	0	
22	032003	Quản trị học	3	45	0	
23	000840	Kinh tế vi mô	3	45	0	
24	031995	Marketing căn bản	3	45	0	
		Tổng	25	375	0	

7.2.1.2. Kiến thức tự chọn: 9 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
25	001563	Thị trường tài chính	3	45	0	
26	071534	Phân tích định lượng ứng dụng trong tài chính	3	45	0	
27	070398	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3	45	0	070390(a)
28	070396	Thanh toán quốc tế	3	45	0	070387(a)

29	070378	Nghiep vụ kinh doanh ngoại hối	3	45	0	070339(a)
30	072405	Thanh toán qua ngân hàng	3	45	0	
31	071533	Bảo hiểm tiền gửi	3	45	0	

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 35 tín chỉ

7.2.2.1. Kiến thức bắt buộc: 32 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
32	070401	Thuế	3	45	0	
33	070394	Tài chính quốc tế	3	45	0	
34	070382	Phân tích báo cáo tài chính	3	45	0	070390(a)
35	070392	Tài chính doanh nghiệp 2	3	45	0	070390(a)
36	070383	Phân tích đầu tư chứng khoán	3	45	0	070390(a)
37	070395	Thẩm định tín dụng	3	45	0	070339(a)
38	070371	Kế toán ngân hàng	3	45	0	071487(a)
39	071845	Quản trị tài sản và nợ	3	45	0	
40	001079	Ngân hàng mô phỏng 1 (Teller)	3	0	90	
41	001078	Ngân hàng mô phỏng 2 (Loan CRS)	2	0	60	001079(c)
42	072404	Kế toán tài chính dành cho đối tượng không chuyên	3	45	0	071487(a)
		Tổng	32	405	150	

7.2.2.2. Kiến thức tự chọn: 3 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
43	070389	Tài chính công	3	45	0	
44	071535	Quản lý danh mục đầu tư	3	45	0	
45	071592	Bảo hiểm	3	45	0	
46	070370	Đầu tư kinh doanh bất động sản	3	45	0	

7.2.3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế): 10 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
47	070400	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150	
48	070372	Khóa luận tốt nghiệp - Tài chính ngân hàng	5	15	120	
Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp						
49	071536	Chuyên đề tốt nghiệp	3	45	0	
50	071537	Hệ thống thông tin tài chính NH	2	30	0	070392(a)
		Tổng	5	75	0	

Ghi chú: TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (b): học phần tiên quyết; (a): học phần trước; (c): học phần song hành.

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN): Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

ST T	Mã số	Tên học phần	Mã học phần	Tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện ràng buộc
Học kỳ 1				10	135	30	
Học phần bắt buộc				10	135	30	
1	000047	Anh văn giao tiếp 1	0201000047	3	30	30	
2	001789	Toán Cao cấp C1	0201001789	2	30	0	
3	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	0201070010	5	75	0	
4	070022	Giáo dục quốc phòng	0201070022	8	90	30	
5	070023	Giáo dục thể chất	0201070023	5	15	90	
Học kỳ 2				13	180	30	
Học phần bắt buộc				13	180	30	
1	000048	Anh văn giao tiếp 2	0201000048	3	30	30	000047(a)
2	001790	Toán Cao cấp C2	0201001790	2	30	0	001789(a)
3	070002	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0201070002	3	45	0	070010(a)
4	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0201070018	2	30	0	070010(a)
5	070387	Lý thuyết Tài chính tiền tệ 1	0201070387	3	45	0	
Học kỳ 3				20	255	90	
Học phần bắt buộc				18	225	90	
1	001294	Pháp luật đại cương	0201001294	2	30	0	
2	001760	Tin học văn phòng 1	0201001760	2	0	60	
3	001795	TOEIC1	0201001795	3	30	30	000048(a)
4	031995	Marketing căn bản	0201031995	3	45	0	
5	032003	Quản trị học	0201032003	3	45	0	
6	070366	Tiếng Anh chuyên ngành 1	0201070366	2	30	0	
7	070390	Tài chính doanh nghiệp 1	0201070390	3	45	0	070387(a)
Học phần tự chọn				2	30	0	
1	071350	Logic học	0201071350	2	30	0	
2	071485	Tâm lý học đại cương	0201071485	2	30	0	
Học kỳ 4				14	195	30	
Học phần bắt buộc				14	195	30	
1	000840	Kinh tế vi mô	0201000840	3	45	0	
2	001796	TOEIC2	0201001796	3	30	30	001795(a)
3	070339	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại	0201070339	3	45	0	070387(a)
4	070367	Tiếng Anh chuyên ngành 2	0201070367	2	30	0	070366(a)
5	071487	Nguyên lý kế toán	0201071487	3	45	0	
Học kỳ 5				18	270	0	
Học phần bắt buộc				9	135	0	
1	070382	Phân tích báo cáo tài chính	0201070382	3	45	0	070390(a)
2	070383	Phân tích đầu tư chứng khoán	0201070383	3	45	0	070390(a)

3	070395	Thẩm định tín dụng	0201070395	3	45	0	070399(a)
Học phần tự chọn				9	135	0	
1	001563	Thị trường tài chính	0201001563	3	45	0	
2	070378	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	0201070378	3	45	0	070399(a)
3	070396	Thanh toán quốc tế	0201070396	3	45	0	070387(a)
4	070398	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	0201070398	3	45	0	070390(a)
5	071533	Bảo hiểm tiền gửi	0201071533	3	45	0	
6	071534	Phân tích định lượng ứng dụng trong tài chính	0201071534	3	45	0	
7	072405	Thanh toán qua ngân hàng	0201072405	3	45	0	
Học kỳ 6				15	220	0	
Học phần bắt buộc				15	220	0	
1	070392	Tài chính doanh nghiệp 2	0201070392	3	45	0	070390(a)
2	070394	Tài chính quốc tế	0201070394	3	45	0	
3	070401	Thuế	0201070401	3	45	0	
4	071845	Quản trị tài sản và nợ	0201071845	3	45	0	
5	072404	Kế toán tài chính dành cho đối tượng không chuyên	0201072404	3	45	0	071487(a)
Học kỳ 7				11	90	150	
Học phần bắt buộc				8	45	150	
1	070371	Kế toán ngân hàng	0201070371	3	45	0	071487(a)
2	001078	Ngân hàng mô phỏng 2 (Loan CRS)	0201001078	2	0	60	001079(c)
3	001079	Ngân hàng mô phỏng 1 (Teller)	0201001079	3	0	90	
Học phần tự chọn				3	45	0	
1	070370	Đầu tư kinh doanh bất động sản	0201070370	3	45	0	
2	070389	Tài chính công	0201070389	3	45	0	
3	071535	Quản lý danh mục đầu tư	0201071535	3	45	0	
4	071592	Bảo hiểm	0201071592	3	45	0	
Học kỳ 8				5	0	150	
Học phần bắt buộc				5	0	150	
1	070400	Thực tập tốt nghiệp	0201070400	5	0	150	
Học kỳ 9				5	15	120	
Học phần bắt buộc				0	0	0	
Học phần tự chọn				5	15	120	
1	070372	Khóa luận tốt nghiệp - Tài chính ngân hàng	0201070372	5	15	120	
2	071536	Chuyên đề tốt nghiệp	0201071536	3	45	0	
3	071537	Hệ thống thông tin tài chính NH	0201071537	2	30	0	070392(a)

9. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin gồm ba bộ phận lý luận cơ bản, có mối liên hệ thống nhất biện chứng với nhau, đó là: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học. - Ngoài chương mở đầu, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương - Phần thứ nhất: Thế giới quan và phương pháp luận triết học của Chủ nghĩa Mác- Lênin - Phần thứ 2: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - Phần thứ 3: Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về Chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu được sự ra đời cũng như quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH từ đó góp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong thời kì mới. Nội dung học phần bao gồm: các khái niệm về Đảng cộng sản Việt Nam, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử...

Pháp luật đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương nghiên cứu những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước và pháp luật: + Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. + Các khái niệm; một số nội dung cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và các ngành luật cơ bản của hệ thống pháp luật.

Logic học: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần này gồm có 6 chương - Chương 1: Đại cương về logic học - Chương 2: Khái niệm - Chương 3: Phán đoán - Chương 4: Suy luận - Chương 5: Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện - Chương 6: Những quy luật cơ bản của tư duy.

Tâm lý học đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Trang bị các khái niệm cơ bản của khoa học tâm lý và các phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học làm cơ sở để hiểu được:

- Nguồn gốc nảy sinh, hình thành và phát triển tâm lý, ý thức.
- Bản chất của các quá trình tâm lý của con người như: Nhận thức; Xúc cảm – tình cảm; hành động và các thuộc tính tâm lý tạo nên cấu trúc nhân cách con người.

Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần Anh văn giao tiếp 1 được giảng dạy cho sinh viên trình độ Cao đẳng gồm 15 module của giáo trình New Cutting Edge Elementary từ bài 3 đến 12 kết hợp học online với nội dung do Trung tâm Ngoại ngữ (TTNN) biên soạn. Nội dung chủ yếu ôn lại và củng cố cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản đồng thời phát triển các kỹ năng tiếng Anh để chuẩn bị cho các cấp lớp cao hơn sau này.

Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Học phần Anh văn giao tiếp 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Cao đẳng gồm 10 bài của New Cutting Edge Pre-inter kết hợp học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh. Ngoài ra, các kỹ năng được củng cố và nâng cao trong phần học online do TTNN biên soạn.

TOEIC 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản bao gồm từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc hiểu và nghe hiểu. Đồng thời, nội dung giảng dạy kết hợp vừa lý thuyết và thực hành tập trung vào 2 kỹ năng Nghe và Đọc của nội dung bài thi TOEIC nhằm giúp sinh viên luyện tập và làm quen với bài thi TOEIC cũng như kỹ năng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế sau khi ra trường. Ngoài nội dung trong sách, SV được học online với nội dung do TTNN biên soạn giúp SV củng cố và hoàn thiện các kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng trong bài thi TOEIC.

TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (TOEIC 1)

Nội dung: Củng cố, tiếp tục và nâng cao cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản bao gồm từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc hiểu và nghe hiểu. Đồng thời, nội dung giảng dạy kết hợp vừa lý thuyết và thực hành tập trung vào 2 kỹ năng Nghe và Đọc của nội dung bài thi TOEIC do TTNN biên soạn học online nhằm giúp sinh viên luyện tập và làm quen với bài thi TOEIC cũng như kỹ năng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế sau khi ra trường.

Giáo dục thể chất: 5 (15, 90, 75)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần Giáo dục thể chất bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Huấn luyện cho người học những kiến thức cơ bản về thể thao quần chúng và thể thao quân sự bao gồm: Hiểu biết nguyên tắc, phương pháp huấn luyện thể lực, luật và tổ chức thi đấu một số môn thể thao.

Giáo dục Quốc phòng: 8 (90, 30, 195)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm các nội dung ban hành tại Thông tư số 31/2012/TT- BGDDĐT, ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần này chi tiết gồm những nội dung kiến thức sau đây: Trang bị những kiến thức cơ bản về Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng, an ninh; Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)

Toán cao cấp C1: 2 (30, 0 ,60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học nghiên cứu các kiến thức về đại số tuyến tính, bao gồm: định thức, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, dạng toàn phương.

Toán cao cấp C2: 2 (30, 0 ,60)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Toán cao cấp C1)

Nội dung: Toán cao cấp C2 giới thiệu các kiến thức về phép tính vi, tích phân hàm một biến và phép tính vi phân hàm nhiều biến.

Tin học văn phòng 1: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Kỹ năng bàn phím máy tính, Đại cương về Tin học, CNTT & TT, hệ thống tính toán số học;

Sử dụng máy tính với Hệ điều hành Windows, các phần mềm ứng dụng cơ bản Paint, Internet, MS Word, MS Excel...

Lý thuyết tài chính tiền tệ 1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về lý thuyết tiền tệ, kết thúc học phần sinh viên nắm vững được các kiến thức cơ sở về tiền tệ làm nền tảng cho việc nghiên cứu các môn học thuộc kiến thức chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành.

Tài chính doanh nghiệp 1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Lý thuyết tài chính tiền tệ 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp như : Bản chất, chức năng, vị trí của tài chính doanh nghiệp, biết được vì sao tiền tệ có tính thời gian, hiểu được các khái niệm lãi đơn, lãi kép, lãi suất thực, lãi suất doanh

nghĩa, biết cách quản lý vốn cố định và vốn lưu động trong doanh nghiệp, xác định được rủi ro, tỷ suất sinh lợi và định giá chứng khoán trong doanh nghiệp.

Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Lý thuyết tài chính tiền tệ 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngân hàng thương mại như: chức năng và hoạt động của ngân hàng thương mại, đánh giá hoạt động của ngân hàng thương mại, nghiệp vụ huy động tiền gửi, nghiệp vụ huy động vốn qua phát hành chứng từ có giá, những vấn đề cơ bản về hoạt động tín dụng của nhtm, nghiệp vụ cho vay khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ cho thuê tài sản nghiệp vụ bao thanh toán – factoring, các nghiệp vụ cấp tín dụng khác dành cho doanh nghiệp.

Tiếng Anh chuyên ngành 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Giúp cho sinh viên hiểu các khái niệm căn bản về tài chính tiền tệ, ngân hàng bằng tiếng Anh, làm nền tảng để học tiếp sâu hơn Anh văn chuyên ngành Tài chính Ngân hàng II, III và IV Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết tiếng Anh II, III và IV chuyên ngành trên.

Tiếng Anh chuyên ngành 2: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Tiếng Anh chuyên ngành 1)

Nội dung: Giúp cho sinh viên nắm vững một số thuật ngữ chuyên ngành, cấu trúc ngữ pháp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm nền tảng để học tiếp sâu hơn Anh văn chuyên ngành Tài chính Ngân hàng III và IV.

Nguyên lý kế toán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nguyên lý kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể. Giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quát về công việc kế toán và nền tảng để học tiếp tục các học phần cao hơn như: kế toán tài chính, kế toán quản trị.

Quản trị học: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị học như: bản chất và khoa học của quản trị, sự phát triển các lý thuyết khoa học quản trị, các yếu tố môi trường tác động đến quản trị, quyết định trong quản trị, hoạch định trong quản trị, tổ chức trong quản trị, quản trị nguồn nhân lực trong nền kinh tế toàn cầu, người lãnh đạo và hành vi của lãnh đạo, động lực và hành vi giữa các cá nhân, nhóm, quản trị trong nền kinh tế toàn cầu, kiểm tra, kiểm soát trong quản trị.

Kinh tế vi mô: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về Kinh tế vi mô như: những vấn đề cơ bản về kinh tế vi mô, thị trường, cầu và cung, lý thuyết hành vi của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, lý thuyết cạnh tranh hoàn toàn, lý thuyết độc quyền hoàn toàn, lý thuyết cạnh tranh không hoàn toàn.

Marketing căn bản: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động marketing như: nhập môn marketing, môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị trong thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá (pricing strategy), chiến lược phân phối (distribution strategy), chiến lược xúc tiến, lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và kiểm soát marketing.

Thị trường tài chính: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên các lý luận liên quan đến nguồn gốc hình thành, phân loại thị trường tài chính,... Nội dung của môn học này là nghiên cứu vào thị trường tài chính, cấu trúc của thị trường tài chính, sự vận hành của thị trường tài chính,... Thông qua đó, sinh viên sẽ có kiến thức nắm bắt được tình hình hoạt động của thị trường tài chính ở Việt Nam.

Phân tích định lượng ứng dụng trong tài chính: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên: các phương pháp phân tích, dự báo định lượng, có ý nghĩa thiết thực trong việc cung cấp các kỹ thuật phân tích hết sức cần thiết để thực hiện nghiên cứu khoa học và làm luận văn tốt nghiệp. Mục tiêu chính của môn học này là nhằm giới thiệu cho sinh viên dưới dạng ‘hướng dẫn thực hành’ trên hai phần mềm chính – Eviews và Stata – các mô hình đơn biến (univariate) và đa biến (multivariate). Nhóm mô hình dự báo đơn biến được (được chúng tôi) chia thành hai phân nhóm: giản đơn và nâng cao. Phân nhóm giản đơn sẽ tập trung vào các mô hình san mũ Holt, san mũ Holt-Winters, và mô hình ARIMA (Autoregressive Integrated Moving Average) để dự báo các chỉ số đơn lẻ như doanh số, tồn kho, giá cả hàng hóa, và các chỉ báo kinh tế vĩ mô như GDP, CPI, lãi suất, cung tiền, vv...

Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng đánh giá, thẩm định dự án đầu tư nhằm mục đích phát hiện và ngăn chặn những dự án xấu, không bỏ sót các dự án tốt trong điều kiện giới hạn về nguồn lực. Môn học này sẽ giúp cho người học nhận diện được vai trò quan trọng của việc lập và thẩm định dự án đầu tư trong sự phát triển của doanh nghiệp nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế nói chung. Cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về việc thiết lập và thẩm định dự án đầu

tư, các phương pháp phân tích hiệu quả tài chính, phân tích kinh tế dự án đầu tư, các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế, thẩm định hiệu quả kinh tế,...củng cố thêm kiến thức cho sinh viên thông qua các bài tập thực hành về phân tích kinh tế dự án sản xuất.

Thanh toán quốc tế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Lý thuyết tài chính tiền tệ 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, toàn diện và chuyên sâu về lĩnh vực thanh toán quốc tế trong ngoại thương như: các điều kiện thương mại (Incoterms), các phương tiện thanh toán, các phương thức thanh toán, một số loại chứng từ cơ bản trong bộ chứng từ thanh toán quốc tế và giúp sinh viên có thể vận dụng các kiến thức này vào thực tế.

Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Nghiệp vụ ngân hàng thương mại)

Nội dung: - Nghiên cứu chức năng, tổ chức và cơ chế vận hành của thị trường ngoại hối. - Nghiên cứu các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối của các NHTM như: Spot, Forward, Future, Option. - Mối quan hệ giữa kinh doanh ngoại hối và tài trợ ngoại thương, đặc biệt là phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

Thanh toán qua ngân hàng: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hiện nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng. Đây là nghiệp vụ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của ngân hàng thương mại. Cụ thể học phần này giới thiệu và hướng dẫn sinh viên viên các nghiệp vụ thanh toán giữa ngân hàng và khách hàng như thanh toán bằng ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc thanh toán, thẻ thanh toán... và thanh toán giữa các ngân hàng với nhau bao gồm nghiệp vụ thanh toán liên hàng, thanh toán bù trừ và thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước.

Bảo hiểm: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về nguyên lý hoạt động, cơ sở kỹ thuật và những nội dung nghiệp vụ chủ yếu của hoạt động bảo hiểm trong nền kinh tế thị trường theo thông lệ quốc tế và quy định hiện hành ở Việt Nam.

Thuế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và những chính sách thuế của nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của học phần nhằm nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai nộp thuế đối với nhà nước.

Tài chính quốc tế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học này giới thiệu cho các sinh viên các khía cạnh quốc tế của tài chính. Nền kinh tế quốc tế đóng vai trò ngày càng quan trọng, đặc biệt là lĩnh vực tài chính và sinh viên cần nhận thức được các vấn đề rủi ro cũng như các cơ hội của sự phát triển này. Tài chính quốc tế khác với tài chính trong nước về việc đề cập đến các yếu tố ngoại tệ phổ biến trong các giao dịch và việc sử dụng các chính sách tài chính, tiền tệ của quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu cân bằng trong giao dịch quốc tế cũng như đảm bảo các mục tiêu cân bằng trong nước.

Phân tích báo cáo tài chính: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Phân tích báo cáo tài chính là môn học thuộc phần kiến thức ngành nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp phân tích tài chính dựa trên báo cáo tài chính doanh nghiệp, cụ thể: Phân tích tổng quát tình hình tài chính của doanh nghiệp, phân tích tình hình thanh toán và khả năng thanh toán, phân tích hiệu quả hoạt động, phân tích tình hình đầu tư và cơ cấu tài chính, phân tích hiệu quả sử dụng vốn, phân tích tình hình đầu tư và cơ cấu tài chính, phân tích khả năng sinh lời, phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Tài chính doanh nghiệp 2: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp, phân tích và quyết định thuê tài sản, hiểu được doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong doanh nghiệp, biết cách xác định điểm hòa vốn và các đòn bẩy trong doanh nghiệp, tính được chi phí sử dụng vốn, xác định cơ cấu vốn và thực hiện chính sách cổ tức trong doanh nghiệp.

Phân tích đầu tư chứng khoán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 1)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và nâng cao về phân tích và đầu tư chứng khoán như: Các phương pháp và nội dung của phân tích chứng khoán, định giá chứng khoán như cổ phiếu, trái phiếu, các bước để tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán, cách phân bổ vốn đầu tư, các chiến lược đầu tư chứng khoán hiệu quả, lợi nhuận và rủi ro trong đầu tư chứng khoán, cách thức xây dựng và quản lý một danh mục đầu tư chứng khoán hiệu quả...

Thẩm định tín dụng: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Nghệ thuật ngân hàng thương mại)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngân hàng thương mại như: Khái quát về thẩm định tín dụng và nghiệp vụ cho vay khách hàng doanh nghiệp, thẩm định tín dụng ngắn hạn, thẩm định tín dụng trung và dài hạn, thẩm định tài trợ xuất nhập khẩu, phân tích tín dụng và quyết định cho vay, xếp hạng tín dụng doanh nghiệp, thẩm định tín dụng và quyết định cho vay trung và dài hạn.

Ngân hàng mô phỏng 1 (Teller): 3 (0, 90, 45)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ của Teller phát sinh trong Ngân hàng thương mại và kỹ năng tính toán số tiền lãi từ số dư tiền gửi theo kỳ hạn gửi và loại hình gửi tiền; Làm cơ sở để học tập các Học phần nghiệp vụ của ngành và vận dụng chúng vào thực tế công tác chuyên môn thông qua việc thực hành trực tiếp trên các mô-đun phần mềm Ngân hàng hiện đại hiện nay.

Ngân hàng mô phỏng 2 (Loan CRS): 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: Học phần song hành (Ngân hàng mô phỏng 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nghiệp vụ tín dụng trên hệ thống Microbank Edu. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ cho vay phổ biến trong hoạt động của các ngân hàng thương mại, cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về thao tác trên hệ thống và điều chỉnh những phát sinh trên tài khoản vay từ hoạt động cho vay.

Kế toán ngân hàng: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Môn học kế toán ngân hàng tập trung giới thiệu nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam và của các tổ chức tín dụng Việt Nam nói chung. Nội dung môn học không những cung cấp kiến thức về kế toán trong lĩnh vực ngân hàng mà còn giúp sinh viên có điều kiện ôn lại toàn bộ các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng. Học phần sẽ giới thiệu về kế toán ngân hàng và hướng dẫn sinh viên thực hành về kế toán các nghiệp vụ huy động vốn và hoạt động tín dụng của ngân hàng, cũng như các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, xác định kết quả kinh doanh.

Quản trị tài sản và nợ: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản trị tài sản nợ, tài sản có và rủi ro trong kinh doanh ngân hàng. Học phần tập trung quản lý các tài sản nợ và tài sản có trong ngân hàng, phân tích các loại rủi ro đặc thù như rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro ngoại hối và rủi ro thanh khoản.

Kế toán tài chính dành cho đối tượng không chuyên: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không, Học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Nội dung chính của môn học bao gồm những kiến thức nghiệp vụ về kế toán tài chính trong quá trình tổ chức công tác kế toán, ghi nhận và phản ánh kế toán quá trình mua các yếu tố đầu vào đối với các doanh nghiệp; tổ chức, theo dõi và kế toán quá trình sản xuất, tính giá thành sản phẩm của các doanh nghiệp.

Tài chính công: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần này tập trung nghiên cứu vai trò và quy mô khu vực công, gồm cơ sở lý luận về sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế (thất bại thị trường và tái phân phối); các công cụ phân tích lý thuyết tài chính công; phân tích chính sách chi tiêu công, gồm các công cụ phân tích ngân sách, hàng hóa công, phân tích lợi ích và chi phí, lựa chọn công.

Quản lý danh mục đầu tư: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Đây là môn học nâng cao trong ngành Tài chính Ngân hàng, môn học cung cấp các kiến thức căn bản và chuyên sâu về Quản trị danh mục đầu tư. Thông qua môn học, sinh viên nhận biết được các khái niệm cơ bản trong quản trị danh mục đầu tư như mức sinh lời của danh mục đầu tư, xác định lợi nhuận và rủi ro của danh mục đầu tư, thiết lập danh mục đầu tư tối ưu, phân biệt mô hình định giá tài sản vốn và mô hình 3 nhân tố, và hiểu rõ các lý thuyết về thị trường hiệu quả...

Bảo hiểm: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học bảo hiểm cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về nguyên lý hoạt động, cơ sở kỹ thuật và những nội dung nghiệp vụ chủ yếu của hoạt động bảo hiểm trong nền kinh tế thị trường theo thông lệ quốc tế và quy định hiện hành ở Việt Nam.

Đầu tư kinh doanh bất động sản: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: - Sinh viên được giới thiệu về đầu tư kinh doanh bất động sản, thị trường bất động sản và một số khía cạnh pháp lý liên quan đến đầu tư kinh doanh bất động sản. - Giới thiệu cho sinh viên các chính sách của chính phủ ảnh hưởng đến quyết định đầu tư như thế nào. - Môn học này cũng đề cập các dịch vụ về bất động sản, định giá và thẩm định bất động sản.

Thực tập tốt nghiệp: 5 (0, 150, 75)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: SV sẽ có một thời gian đi thực tế tại các tổ chức kinh tế, làm việc thử tại một số vị trí công việc phù hợp với chuyên ngành đào tạo, từ đó giúp SV gắn kết giữa lý thuyết đã được đào tạo với thực tế phát sinh trong thời gian thực tập, tìm ra những khác biệt và nâng cao khả năng ứng xử trong thực tiễn, và giúp SV nâng cao khả năng thích nghi công việc sau khi tốt nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng – Tài chính ngân hàng: 5 (15, 120, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: SV thực hiện khóa luận là những SV có thành tích tốt trong học tập và có khả năng nghiên cứu sâu, biết vận dụng lý thuyết vào thực tế, cũng như từ thực tế thay đổi lại quan điểm lý luận. SV viết khóa luận sẽ giúp cho SV có một kỹ năng nghiên cứu khoa học tốt hơn, tìm ra những phát hiện mới trong thực tiễn, hoặc tìm ra những lý thuyết mới mà SV

chưa được học trên giảng đường, cũng như phân tích những vấn đề còn tranh cãi phù hợp chuyên ngành đào tạo.

Chuyên đề tốt nghiệp: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Chuyên đề tốt nghiệp phù hợp cho những SV không đủ điều kiện viết khóa luận tốt nghiệp, vì vậy nội dung và yêu cầu không giống khóa luận tốt nghiệp. SV chỉ cần phân tích và đánh giá thực trạng được công việc mình đã làm trong thời gian thực tập, tìm ra những tồn tại, và đề ra hướng khắc phục cho đơn vị thực tập.

Hệ thống thông tin tài chính NH: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Tài chính doanh nghiệp 2)

Nội dung: Học phần trình bày tổng quan về các ứng dụng của tin học cơ bản phục vụ cho khối ngành kinh tế. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kỹ năng về ứng dụng lập các mẫu văn bản tài chính Microsoft Word, kỹ năng tính toán, lập báo cáo trên phần mềm ứng dụng Microsoft Excel, kỹ năng trình bày, phục vụ cho công tác phân tích, thống kê trong Tài chính – Ngân hàng.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Trần Ái Cẩm

**TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

ThS. Trần Hồng Quỳnh

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Phan Thị Cúc